

Khả năng : **Lưu trữ :** 36CXD4 **Năm học :** 2012-2013 **Ngày VHT :** 2
Hạng : **Học phần :** 122067200803 - Vật lý: thuyết tương đối **Học kỳ :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫiN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030781	36CXD4	Nguy n Vln Cfu	11/06/1994				7.3			7.3	2.2	4.6	3.2	5.4	
2	3671030804	36CXD4	Lng Ng` c Chí	15/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
3	3671030788	36CXD4	Nguy n C¹ ng Duy	08/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
4	3671030502	36CXD4	Nguy n Qu´ c Duy	07/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
5	3671030899	36CXD4	Lê Anh Dỉ ng	09/09/1994				4.1			4.1	1.2	4.5	3.2	4.4	
6	3671030766	36CXD4	Hu&nh Tam Giang	27/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
7	3671030798	36CXD4	Nguy n Th§i Hòa	17/02/1991				2.9			2.9	0.9	2.0	1.4	2.3	
8	3671030866	36CXD4	H° ọ n Qu´ c Huy	26/04/1994				2.0			2.0	0.6	3.9	2.7	3.3	
9	3671031603	36CXD4	Trng Cao Minh	11/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
10	3671030882	36CXD4	Phm Trfn Th`nh Nam	30/09/1994				7.2			7.2	2.2	3.6	2.5	4.7	
11	3671030887	36CXD4	Nguy n Vln Ngoan	17/04/1994				2.3			2.3	0.7	1.9	1.3	2.0	
12	3671030752	36CXD4	Phan Phong Nhã	05/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
13	3671030840	36CXD4	L° Tr` ng Nhân	14/05/1994				6.3			6.3	1.9	6.1	4.3	6.2	
14	3671031870	36CXD4	Nguy n Thanh Phong	07/01/1994				7.6			7.6	2.3	3.4	2.4	4.7	
15	3671031952	36CXD4	Lê Duy Phng	12/09/1994				7.2			7.2	2.2	4.5	3.2	5.3	
16	3671030807	36CXD4	Bùi Thanh Sang	14/03/1994				4.3			4.3	1.3	2.4	1.7	3.0	
17	3671030789	36CXD4	Nguy n Ng` c Tài	19/07/1994				6.3			6.3	1.9	6.0	4.2	6.1	
18	3671030727	36CXD4	Hu&nh Vln Tâm	17/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HPCT
19	3671030802	36CXD4	Nguy n Vln Tiên	08/05/1993				6.3			6.3	1.9	5.0	3.5	5.4	

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 36CXD4 **Nḷm ḥ c :** 2012-2013 **ṇ VHT :** 2
Ḥ ṇ T : **Ḥ c pḥn :** 122067200803 - V̄k: thụt x̣y ḍ ng **Ḥ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030799	36CXD4	Nguy_ n Phẫm Minh Ti/Ỡ	23/04/1994				6.3			6.3	1.9	5.0	3.5	5.4	
21	3671030774	36CXD4	Nguy_ n ậ_ c Toản	07/08/1992				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
22	3671030821	36CXD4	Ậu D-Ỡng Tuẫ	12/08/1994				2.0			2.0	0.6	5.4	3.8	4.4	
23	3671030734	36CXD4	ậ o"n Thanh Tú	16/01/1993				6.3			6.3	1.9	5.5	3.9	5.7	
24	3671030777	36CXD4	Nguy_ n Ch-Ỡng Thẫng	18/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
25	3671030870	36CXD4	TrỠn Vẫn Th'nh	25/01/1994				3.6			3.6	1.1	3.3	2.3	3.4	
26	3671030873	36CXD4	Ng^ Vẫn Trung	07/11/1994				5.7			5.7	1.7	5.2	3.6	5.4	

T'ng s' : 26 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'so Vi' n B, M' n

Gi'so V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /